

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Hệ thống tín chỉ)

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Ngành đào tạo: **Hệ thống thông tin quản lý**

Mã ngành: **52.34.04.05**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

TP. HCM, năm 2015

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC	1
1. Mục tiêu đào tạo	1
1.1 Mục tiêu chung	1
1.2 Mục tiêu cụ thể	1
1.3 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT)	1
1.4 Cơ hội nghề nghiệp	2
1.5 Ma trận chuẩn đầu ra – mục tiêu đào tạo:	3
1.6 Ma trận chuẩn đầu ra – môn học	4
2. Thời gian đào tạo: 4 năm với 8 học kỳ	7
3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:	7
4. Đối tượng tuyển sinh	7
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	7
5.1 Quy trình đào tạo	7
5.2 Điều kiện tốt nghiệp	7
6. Thang điểm	8
7. Chương trình đào tạo: 130 Tín chỉ	8
7.1 Tỷ lệ các khối kiến thức:	8
7.2 Cơ cấu các khối kiến thức:	9
7.3 Nội dung chi tiết chương trình đào tạo:	9
8. Dự kiến Kế hoạch giảng dạy:	13
9. Kế hoạch thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp/học chuyên đề tốt nghiệp	20
9.1 Thực tập tốt nghiệp:	20
9.2 Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học chuyên đề tốt nghiệp	21
10. Tóm tắt đề cương môn học	22
11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình	42
11.1 Danh sách giảng viên cơ hữu	42
11.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng	44
12. Danh sách cố vấn học tập	46
13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:	46



13.1	Phòng học.....	47
13.2	Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính/thực hành.....	47
13.3	Hội trường.....	48
13.4	Thư viện:.....	48
13.5	Giáo trình, tập bài giảng của ngành đào tạo.....	48
14.	Hướng dẫn thực hiện chương trình	54
15.	Dự kiến kế hoạch kiểm định chương trình đào tạo	54

T
Đ
IN
Vg

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Từ nguyên
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CT	Chương trình
CTĐT	Chương Trình đào tạo
GDQP	giáo dục quốc phòng
HTTT	Hệ thống thông tin
HTTTQL	Hệ thống thông tin Quản lý
TC	tín chỉ
TMĐT	Thương mại điện tử

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- **Tên chương trình:** Hệ thống thông tin quản lý
- **Trình độ đào tạo:** Đại học
- **Ngành đào tạo:** Hệ thống thông tin quản lý
- **Loại hình đào tạo:** Chính quy tập trung
- **Mã ngành đào tạo:** 52.34.04.05

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo đội ngũ cử nhân kinh tế ngành Hệ thống thông tin quản lý có đầy đủ kiến thức chuyên môn cần thiết về tin học, kinh tế và quản lý và đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn lực chất lượng cao trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu I: Đào tạo đội ngũ những nhà quản lý có khả năng đánh giá và thẩm định các dự án Hệ thống thông tin ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế, quản lý.
- Mục tiêu II: Đào tạo đội ngũ có khả năng am hiểu và vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quản lý và điều hành doanh nghiệp, ngân hàng.
- Mục tiêu III: Đào tạo đội ngũ có chuyên môn cao có khả năng lập kế hoạch, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý.
- Mục tiêu IV: Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

1.3 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT)

❖ **Kiến thức**

- a. Khả năng đánh giá, thẩm định và quản lý các dự án hệ thống thông tin trong doanh nghiệp;
- b. Khả năng tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý;
- c. Khả năng tham gia xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý;
- d. Khả năng thống kê, tập hợp, phân tích và xử lý số liệu nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh và quản lý;
- e. Khả năng nhận biết về nhu cầu và tham gia vào việc học tập suốt đời;
- f. Kiến thức về những vấn đề thời sự.

❖ **Kỹ năng**

- g. Kỹ năng vận hành, sử dụng và quản trị các hệ thống quản trị doanh nghiệp;
- h. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự nghiên cứu;
- i. Khả năng viết báo cáo, thuyết trình, bảo vệ đề án.

❖ **Thái độ**

- j. Hiểu biết trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp;
- k. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng;
- l. Ý thức vượt khó vươn lên trong mọi công việc.

❖ **Trình độ ngoại ngữ**

- m. Khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 500 TOEIC hoặc tương đương.

1.4 Cơ hội nghề nghiệp

❖ **Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**

- Tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP (hoạch định nguồn lực doanh nghiệp), các dự án thương mại điện tử tại các công ty cung cấp giải pháp;

- Vận hành, khai thác, quản lý và phát triển các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP, các dự án thương mại điện tử tại các doanh nghiệp sử dụng giải pháp;
- Kiểm toán viên hệ thống thông tin trong các công ty kiểm toán;
- Phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu, thống kê dự báo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản lý kết hợp với công cụ tin học nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp;
- Lập trình viên, kiểm tra và bảo đảm chất lượng phần mềm trong các công ty phần mềm hoặc tham gia vào các bộ phận IT (Information Technology) trong doanh nghiệp;
- Tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học bổ sung vào đội ngũ giảng viên làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và THCN.

❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp**

Tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý và khối ngành kinh tế khác trong và ngoài nước.

1.5 Ma trận chuẩn đầu ra – mục tiêu đào tạo:

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA – MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA	MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			
	Mục tiêu I	Mục tiêu II	Mục tiêu III	Mục tiêu IV
a. Khả năng đánh giá, thẩm định và quản lý các dự án hệ thống thông tin trong doanh nghiệp	x	x	x	
b. Khả năng tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý	x	x	x	
c. Khả năng tham gia xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý		x	x	

d. Khả năng thống kê, tập hợp, phân tích và xử lý số liệu nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh và quản lý	x	x	x	
e. Khả năng nhận biết về nhu cầu và tham gia vào việc học tập suốt đời				x
f. Kiến thức về những vấn đề thời sự	x	x	x	x
g. Kỹ năng vận hành, sử dụng và quản trị các hệ thống quản trị doanh nghiệp	x	x	x	
h. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự nghiên cứu	x	x	x	
i. Khả năng viết báo cáo, thuyết trình, bảo vệ đề án	x	x	x	
j. Hiểu biết trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp				x
k. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng				x
l. Ý thức vượt khó vươn lên trong mọi công việc	x	x	x	x
m. Khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 500 TOEIC hoặc tương đương	x	x	x	x

1.6 Ma trận chuẩn đầu ra – môn học

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA – MÔN HỌC

TÊN MÔN HỌC	CHUẨN ĐẦU RA												
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m
Ngoại ngữ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Giáo dục thể chất											x	x	
Giáo dục quốc phòng											x	x	
Toán cao cấp				x				x	x				x

Lý thuyết xác suất				X				X	X				X
Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin					X	X		X			X	X	X
Đường lối cách mạng của ĐCSVN					X	X		X			X	X	X
Tư tưởng Hồ Chí Minh					X	X		X			X	X	X
Tâm lý học					X	X		X		X	X	X	X
Nhập môn khoa học giao tiếp					X	X		X		X	X		X
Phương pháp nghiên cứu khoa học					X	X		X	X	X	X	X	X
Kỹ năng làm việc nhóm					X	X		X	X	X	X		X
Xã hội học					X	X				X	X	X	
Văn hóa học					X					X	X		X
Địa chính trị thế giới					X	X		X	X				X
Quan hệ quốc tế			X		X	X		X	X	X	X	X	X
Kinh tế vi mô		X		X				X	X				
Kinh tế vĩ mô				X	X	X		X	X				
Quản trị học căn bản		X	X		X	X		X	X		X		X
Nguyên lý kế toán		X			X	X		X	X	X	X		X
Tin học cơ sở			X		X	X		X	X	X			X
Toán cho tin học		X		X	X	X		X	X	X		X	X
Tin học ứng dụng			X		X	X		X	X	X			X
Logic học					X	X		X				X	X
Lý luận nhà nước và pháp luật					X	X		X	X	X	X	X	X
Kỹ thuật lập trình		X	X		X	X		X	X			X	X
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		X	X		X	X		X	X			X	X
Luật doanh nghiệp			X		X	X		X	X	X	X	X	X
Marketing căn bản			X			X		X	X	X	X	X	X
Kinh tế quốc tế		X	X		X	X		X	X	X	X	X	X

Nguyên lý thị trường tài chính		X			X	X		X	X	X	X	X	X
Kế toán tài chính	X			X	X		X	X	X	X	X	X	
Kế toán tin học		X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
Lý thuyết kiểm toán	X	X		X				X					X
Quản trị dự án hệ thống thông tin	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
Hệ thống thông tin kế toán	X	X		X				X	X				X
Thương mại điện tử			X		X	X		X	X	X	X	X	X
Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu (CSDL) Oracle	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Hệ thống thông tin quản lý	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Cơ sở dữ liệu			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
Mạng máy tính	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thiết kế & Lập trình Web Kinh doanh		X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thiết kế & Lập trình Web nâng cao		X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý		X	X		X	X		X	X	X	X	X	X
Khai phá dữ liệu & Nhà kho dữ liệu				X	X	X		X	X	X	X	X	X
Đồ án ngành	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	X	X		X		X		X	X				X
Hệ thống thông tin kinh doanh	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 1	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 2	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
Lập trình Cơ sở dữ liệu		X	X		X	X		X	X	X	X	X	X
Phát triển ứng dụng mã nguồn mở			X		X	X		X	X	X	X	X	X
Hệ thống thông tin kế toán		X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
Chuyên đề tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

2. Thời gian đào tạo: 4 năm với 8 học kỳ

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

130 tín chỉ không kể khối kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và ngoại ngữ.

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Không phải bổ túc kiến thức:
 - o Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề;
 - o Người đã tốt nghiệp trung cấp nghề phải là người đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa THPT đạt yêu cầu theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phải bổ túc kiến thức: không tuyển sinh
- **Khối tuyển sinh:** A, A1, D1

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

5.1 Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3, học kỳ 4.
- Khối kiến thức chuyên ngành: học kỳ 4, học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp hoặc học chuyên đề: học kỳ 7, 8.

5.2 Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Tích lũy đủ số TC của ngành đào tạo;
- Đạt điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa theo quy định;
- Đạt các chứng chỉ GDQP, chứng chỉ giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Điều kiện ngoại ngữ: đạt chuẩn 500 TOEIC hoặc các văn bằng tương đương.

6. Thang điểm

Thang điểm sử dụng là thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

7. Chương trình đào tạo: 130 Tín chỉ

7.1 Tỷ lệ các khối kiến thức:

Hệ đào tạo	Thời gian đào tạo (năm)	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành			TTCK, KLTN hoặc các HPCĐ	Phân bổ theo bắt buộc và tự chọn			Ghi chú
				Toàn bộ	Cơ sở ngành	Chuyên ngành		Bắt buộc	Tự chọn		
									Yêu cầu trong CTĐT	Được liệt kê để lựa chọn	
Đại học chính quy	4	130	36	84	32	52	4+6	95	35	61	Không kê phần kiến thức: ngoại ngữ(20TC), giáo dục thể chất (5 TC), giáo dục quốc phòng(165 tiết, tương đương 8TC)
		Tỷ lệ (%)	27,7	64,6			7,7				

7.2 Cơ cấu các khối kiến thức:

Khối kiến thức chung toàn trường	Khối kiến thức cơ sở khối ngành	Khối kiến thức cơ sở nhóm ngành	Khối kiến thức ngành và chuyên ngành	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp
36TC	20TC	12 TC	52 TC	10 TC
28%	15%	9%	40%	8%

7.3 Nội dung chi tiết chương trình đào tạo:

7.3.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương: 36 tín chỉ

7.3.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Các môn học bắt buộc (10 TC)	10	10		
1	GEN1001	Những nguyên lý của CN Mác – Lênin	5	5		
2	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3		
3	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		

7.3.1.2 Nhân văn – Kỹ năng: 4 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Không có môn học bắt buộc				
		Các môn tự chọn (4 TC)	4	4		
1	GEN1101	Tâm lý học (*)	2	2		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp (*)	2	2		
3	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học (**)	2	2		

4	BUS1303	Kỹ năng làm việc nhóm (**)	2	2		
---	---------	----------------------------	---	---	--	--

7.3.1.3 Khoa học xã hội: 4 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Không có môn học bắt buộc						
Các môn tự chọn (4 TC)			4	4		
1	GEN1106	Xã hội học	2	2		
2	GEN1105	Văn hóa học	2	2		
3	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	2		
4	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	2		

7.3.1.4 Khoa học kinh tế: 22 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Các môn học bắt buộc (22 TC)			22	21	1	
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
2	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	BUS1200	Marketing căn bản	3	3		
6	MIS1005	Hệ thống thông tin Kinh doanh	2	1	1	
7	COM1001	Kinh tế quốc tế	2	2		

7.3.1.5 Ngoại ngữ không chuyên: 20 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1	
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1	
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1	
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1	

7.3.1.6 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 10 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Các môn học bắt buộc: 07 TC			7	7		
1	MAT1001	Toán cao cấp	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
Các môn học tự chọn: 03 TC			3	3		
1	MIS1004	Tin học ứng dụng	3	3		
2	GEN1107	Logic học	3	3		

7.3.1.7 Khoa học pháp lý: 6 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Các môn học bắt buộc: 6 TC			6	6		
1		Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3		
2		Luật doanh nghiệp	3	3		

7.3.1.8 Giáo dục thể chất: 5 tín chỉ

7.3.1.9 Giáo dục quốc phòng: 165 tiết (tương ứng 8 tín chỉ)

7.3.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 64 tín chỉ

7.3.2.1 Kiến thức cơ sở nhóm ngành: 12 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	Môn tiên quyết	TÍN CHỈ			
				TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Các môn học bắt buộc: 12 TC				12	9	3	
1	MIS1006	Kỹ thuật lập trình	MIS1003	3	2	1	
2	MIS1008	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	MIS1006	3	2	1	
3	MIS1011	Cơ sở dữ liệu		3	2	1	
4	ACC1023	Kế toán tài chính	ACC1013	3	3		

7.3.2.2 Kiến thức ngành và chuyên ngành: 52 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	Môn tiên quyết	TÍN CHỈ			
				TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Các môn học bắt buộc: 40 TC				40	26	14	
1	MIS1003	Tin học cơ sở		2	0	2	
2	MIS1001	Giới thiệu ngành (406)		2	2	0	
3	MIS1007	Toán cho tin học	MIS1006	3	2	1	
4	MIS1010	Mạng máy tính	MIS1003	3	2	1	
5	MIS1009	Hệ thống thông tin quản lý	MIS1001	3	3	0	
6	MIS1013	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	MIS1011	3	2	1	
7	MIS1012	Thiết kế và lập trình Web kinh doanh	MIS1003, MIS1006	3	2	1	
8	MIS1017	Phân tích và thiết kế Hệ thống thông tin quản lý	MIS1011, MIS1009	3	2	1	
9	MIS1015	Tích hợp quy trình kinh doanh với ERP		3	2	1	
10	MIS1020	Khai phá dữ liệu và nhà kho dữ liệu	MIS1011	3	2	1	
11	MIS1019	Quản lý dự án hệ thống thông tin	MIS1009	3	2	1	
12	MIS1018	Đồ án ngành	MIS1017, MIS1015	3	0	3	
13	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	MIS1011	3	2	1	

14	MIS1034	Thương mại điện tử		3	3	0	
Các môn học tự chọn: 12 TC							
1	MIS1016	Tích hợp quy trình kinh doanh với ERP - P2 (*)	MIS1015	3	2	1	
2	MIS1022	Kế toán tin học	ACC1013	3	0	3	Chọn 1 trong 2 môn
3	MIS1025	Thiết kế và lập trình Web nâng cao	MIS1012	3	2	1	
4	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán		3	3	0	Chọn 1 trong 2 môn
5	MIS1024	Lập trình cơ sở dữ liệu	MIS1011, MIS1006	3	2	1	
6	MIS1023	Hệ thống thông tin kế toán	MIS1022	3	2	1	Chọn 1 trong 2 môn
7	MIS1026	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	MIS1011, MIS1012	3	2	1	

(*) Môn bắt buộc chọn

7.3.3 Thực tập tốt nghiệp + Khóa luận tốt nghiệp/Học 2 chuyên đề TN): 10
tín chỉ

8. Dự kiến Kế hoạch giảng dạy:

HỌC KỲ I – 22 TC (không bao gồm giáo dục thể chất)

ST T	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	20	18	2		
1	GEN1001	Những nguyên lý cơ bản của Mác-Lênin	5	5			
2	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3			
3	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3			
4	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5			
5	MIS1003	Tin học cơ sở	2	0	2		
6	MIS1001	Giới thiệu ngành (406)	2	2			

		Môn học tự chọn		2	2			
7	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2 môn chọn 1	2	2			
8	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2			
9	GEN1004	Giáo dục thể chất 1		3	3			

HỌC KỲ II – 21 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC		Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc		17	16	1		
1	LAW150 1	Luật doanh nghiệp		3	3			
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 2		3	3			
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán		3	3			
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản		3	3			
5	MAT1002	Lý thuyết xác suất		2	2			MAT1001
6	MIS1006	Kỹ thuật lập trình		3	2	1		MIS1003
		Môn học tự chọn		4	4			
7	GEN1105	Văn hóa học	2 môn chọn 1	2	2			
8	GEN1106	Xã hội học		2	2			
9	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2 môn chọn 1	2	2			
10	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2			

11	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	2	2			
12	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 23 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC		Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc		18	16	2		
1	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN		3	3			
2	BUS 1200	Marketing căn bản		3	3			
3	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính		3	3			ECO1001 ECO1002
4	ACC1023	Kế toán tài chính		3	3			ACC1013
5	MIS1007	Toán cho tin học		3	2	1		MIS1006
6	MIS1008	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	2	1	MIS1006	
		Môn học tự chọn		5	5-4	0-1		
7	MIS1004	Tin học ứng dụng	2 môn chọn 1	3	2	1		
8	GEN1107	Logic học		3	3			
9	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2 môn chọn 1	2	2			
10	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm		2	2			

HỌC KỲ IV: 15TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	15	12	3		
1	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
2	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2			
3	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		MIS1007
5	MIS1010	Mạng máy tính	3	2	1		MIS1003
6	MIS1009	Hệ thống thông tin quản lý	3	3			MIS1001

HỌC KỲ V: 150TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	15	10	5		
1	MIS1013	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3	2	1	MIS1011	
2	MIS1012	Thiết kế & Lập trình Web Kinh doanh	3	2	1	MIS1003	MIS1006
3	MIS1017	Phân tích & thiết kế Hệ thống thông tin quản lý	3	2	1	MIS1011	MIS1009
4	MIS1015	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP	3	2	1		
5	MIS1020	Khai phá dữ liệu & Nhà kho dữ liệu	3	2	1	MIS1011	

HỌC KỲ VI: 18TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12	7	5		
1	MIS1019	Quản lý dự án Hệ thống thông tin	3	2	1	MIS1009	
2	MIS1018	Đồ án ngành	3	0	3		MIS1017 MIS1015
3	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	2	1		MIS1011
4	MIS1034	Thương mại điện tử	3	3			MIS1012
		Môn học tự chọn chuyên sâu	6	4-2	2-4		
5	MIS1022	Kế toán tin học	2 môn chọn 1	3	0	3	ACC1013
6	MIS1025	Thiết kế & Lập trình Web nâng cao		3	2	1	MIS1012
7	MIS1016	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	

HỌC KỲ VII: 12TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	6	4	2		
1	MIS1028	Chuyên đề 1: Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu nâng cao <i>(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)</i>	2	2			
2	MIS1029	Chuyên đề 2: An toàn và bảo mật Hệ	2	2			

		thống thông tin quản lý (Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)					
3	MIS1027	Chuyên đề 3: Cấu hình Hệ thống ERP (Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)	2	0	2		
		Môn học tự chọn chuyên sâu	6	4-5	2-1		
4	ACC1503	Lý thuyết Kiểm toán	2 môn chọn 1	3	3	0	
5	MIS1024	Lập trình Cơ sở dữ liệu		3	2	1	MIS1011, MIS1006
6	MIS1023	Hệ thống thông tin kế toán	2 môn chọn 1	3	2	1	MIS1022
7	MIS1026	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở		3	2	1	MIS1011, MIS1012

HỌC KỲ VIII: 4 - 10 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1		Thực tập tốt nghiệp	4		4		
2		Thực tập + Khóa luận tốt nghiệp (Đối với SV làm khóa luận TN)	10		10		

KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi

1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

Lưu ý: Sinh viên phải hoàn thành 130 tín chỉ để được nhận bằng tốt nghiệp:

- Đối với sinh viên không làm luận văn: trong đó có 118 tín chỉ bắt buộc, 12 tín chỉ tự chọn môn học chuyên sâu ngành.
- Đối với sinh viên làm luận văn: trong đó 112 tín chỉ bắt buộc, 06 tín chỉ sinh viên làm khoá luận và 12 tín chỉ tự chọn môn học tự chọn chuyên sâu ngành.

KHOẢNG TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn 12 tín chỉ theo khối tự chọn mở rộng)

*Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục **chính** nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục **phụ** trên bảng điểm tốt nghiệp*

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC)

(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Ghi chú: Sinh viên chọn 4 trong 5 môn học				9	3		
1	MIS1017	Phân tích & Thiết kế Hệ thống thông tin quản lý	3	3		MIS1011	
2	MIS1015	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP	3	2	1	MIS1015	
3	MIS1016	Tích hợp quy trình kinh doanh với các	3	2	1		

		hệ thống ERP – P2					
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		
5	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	2	1		MIS1011

9. Kế hoạch thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp/học chuyên đề tốt nghiệp

9.1 Thực tập tốt nghiệp:

9.1.1 Chuẩn bị:

Đầu học kỳ VII, Khoa gặp gỡ sinh phổ biến về kế hoạch thực tập tốt nghiệp: Thời gian, yêu cầu doanh nghiệp thực tập, đề tài báo cáo, nội dung báo cáo,...; Định hướng cho sinh viên chọn đề tài báo cáo; Quy trình sinh viên liên hệ tìm doanh nghiệp thực tập (tự liên hệ và với sự hỗ trợ của Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp của Trường); Trả lời các câu hỏi của sinh viên;....

Khoa cung cấp giấy giới thiệu cho sinh viên và mọi hỗ trợ cần thiết để sinh viên liên hệ doanh nghiệp thực tập.

Sau khi liên hệ được doanh nghiệp thực tập, sinh viên đăng ký sơ bộ đề tài báo cáo tốt nghiệp, với đề nghị giảng viên hướng dẫn nếu có thỏa thuận với giảng viên.

Khoa phân công giảng viên hướng dẫn cho từng sinh viên.

Cuối học kỳ VII, Sinh viên gặp gỡ giảng viên hướng dẫn, trao đổi cụ thể về kế hoạch thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập.

9.1.2 Thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp và viết báo cáo:

❖ Dành cho Sinh viên học chuyên đề:

- Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp từ tuần đầu học kỳ 8 trong thời gian 10 tuần:
- Sinh viên viết đề cương chi tiết Báo cáo thực tập, nộp cho giảng viên hướng dẫn.
- Giảng viên hướng dẫn góp ý, chỉnh sửa Đề cương chi tiết.
- Sinh viên vừa thực tập vừa viết báo cáo thực tập.

- Kết thúc thời gian thực tập (10 tuần), sinh viên nộp báo cáo thực tập cho Khoa, cùng với Nhận xét đánh giá của doanh nghiệp thực tập.
- Đánh giá báo cáo thực tập: điểm của báo cáo bao gồm hai điểm thành phần (20% điểm đánh giá của doanh nghiệp và 80% điểm đánh giá của giảng viên).

❖ **Đối với sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp:**

- Sinh viên sẽ xin triển khai đề tài khóa luận của mình tại doanh nghiệp và theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn
- Kết thúc thời gian thực tập (10 tuần), sinh viên nộp báo cáo và nhận xét đánh giá của doanh nghiệp thực tập.
- Sinh viên hoàn thành đề tài để chuẩn bị báo cáo khóa luận.

9.2 Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học chuyên đề tốt nghiệp

Cuối học kỳ 6 Phòng đào tạo và Khoa sẽ xét để sinh viên đủ điều kiện được làm khóa luận tốt nghiệp hay học chuyên đề tốt nghiệp theo quy định của nhà trường.

9.2.1 Làm khóa luận tốt nghiệp:

- Khoa phân công giảng viên hướng dẫn làm khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận.
- Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian từ khi sinh viên học chuyên đề đến khi kết thúc thực tập.
- Sinh viên viết đề cương chi tiết về khóa luận, nộp cho giảng viên hướng dẫn.
- Giảng viên hướng dẫn góp ý, chỉnh sửa Đề cương chi tiết.
- Bộ môn góp ý về đề cương chi tiết của sinh viên.
- Sinh viên vừa thực tập tại doanh nghiệp (hoặc với giáo viên hướng dẫn) vừa triển khai để hoàn thành khóa luận.
- Giảng viên hướng dẫn viết nhận xét với điểm đánh giá.
- Khóa luận được phản biện và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng

9.2.2 Học chuyên đề tốt nghiệp:

- Sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp sẽ học 6 tín chỉ cho các chuyên đề tốt nghiệp trong thời gian cuối học kỳ 7.
- Sinh viên ôn tập 1 tuần, sau đó thi hết môn Chuyên đề tốt nghiệp.

❖ **Thỏa thuận của các đơn vị, cơ sở bên ngoài về việc nhận sinh viên thực tập:**

Trường đại học Kinh tế - Luật có ký thỏa thuận hợp tác với nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, bao gồm những doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên thực tập. Các doanh nghiệp, đơn vị mà Trường đại học Kinh tế - Luật đã ký thỏa thuận hợp tác là: Công ty Cổ phần VNG, Công ty CP Thế giới di động, Công ty Golden Digital, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), Công ty CP Global Cybersoft, Công ty DCA Creative, Công ty TNHH Web7mau, Công ty CP Smartlink, Công ty Giải Pháp Điện tử E-Solution, CT TNHH Phần mềm E Việt (Viet Software),...

10. Tóm tắt đề cương môn học

**10.1 NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
(THEORIES OF MAC-LENIN)**

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học bao gồm ba bộ phận lý luận cấu thành của nó.

- Triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phép biện chứng duy vật và Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- KTCT Mác – Lênin bao gồm: Học thuyết giá trị; Học thuyết giá trị thặng dư và Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước.
- CNXH khoa học bao gồm: Sứ mệnh của giai cấp công nhân và tiến trình cách mạng XHCN và Các quy luật kinh tế, chính trị, xã hội của CNXH

10.2 KINH TẾ HỌC VI MÔ 1 (MICROECONOMICS)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Toán cao cấp

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Bao gồm những nội dung cơ bản của kinh tế vi mô: Cung cầu thị trường, cân bằng cung cầu, hành vi người tiêu dùng, doanh nghiệp và sản xuất, lý thuyết chi phí, thị trường cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, độc quyền nhóm, cạnh tranh độc quyền, thị trường yếu tố sản xuất....

10.3 LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (FUNDAMENTALS OF LEGISLATION)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** không
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Nội dung môn học bao gồm 7 chương về các vấn đề của pháp luật và hệ thống luật Việt Nam

10.4 TOÁN CAO CẤP (Higher Mathematics)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** không
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Phần đầu của môn học trang bị các kiến thức nhập môn về đại số tuyến tính (ĐSTT) và một số ứng dụng cơ bản của ĐSTT trong kinh tế, đặc biệt là quan hệ tuyến tính (QHTT). Phần 2 trang bị kiến thức về phép tính vi phân hàm nhiều biến, so sánh về tích phân bội và phụ thuộc trình vi phân, các ứng dụng cơ bản của giải tích một biến và nhiều biến trong kinh tế. Nội dung bao gồm: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; không gian R^n ; giá trị riêng, vector riêng của ma trận; dạng toàn phương; một số ứng dụng cơ bản của ĐSTT và QHTT trong kinh tế; bài toán QHTT và phương pháp đo lường, bài toán QHTT đối ngẫu. Hàm nhiều biến, so sánh về giới hạn và tính liên tục của hàm hai biến, đạo hàm riêng và vi phân, cực trị địa phương và cực trị toàn cục của hàm hai biến; so sánh về tích phân kép và phụ thuộc trình vi phân cấp 1, cấp 2; ứng dụng của giải tích một biến và nhiều biến trong kinh tế.

10.5 GIỚI THIỆU NGÀNH HTTTQL (Introduction to Management Information Systems Course)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** không
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 3 phần:
 - Phần một: Giới thiệu cơ bản về ngành Hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm cơ bản về tổ chức, doanh nghiệp, quy trình nghiệp vụ, quản trị, ...
 - Phần hai: Giới thiệu về chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý, cấu trúc các chuỗi môn học.

- Phần ba: Tham quan và tiếp xúc doanh nghiệp, cực sinh viên, thực hiện các tiểu luận, trình bày, thảo luận nhóm về các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp, các giải pháp hệ thống thông tin quản lý đang được áp dụng tại các doanh nghiệp hiện nay, các định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý.

10.6 TIN HỌC CƠ SỞ (INTRODUCTION TO COMPUTER AND PROGRAMMING)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Triết học

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

- Một số kiến thức nền về dữ liệu, thông tin, xử lý thông tin, phần cứng, phần mềm và hệ điều hành.
- Trình bày cách sử dụng các phần mềm văn phòng và truy cập Internet.
- Các kiến thức sơ đẳng về ngôn ngữ lập trình làm nền cho các môn học lập trình và Tin học quản lý trong các học kỳ sau.

10.7 TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG (FUNDAMENTAL PSYCHOLOGY)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Triết học

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Thông qua môn học sinh viên có khả năng nắm được những đặc điểm đặc trưng, cơ chế nảy sinh, hình thành và biểu hiện cụ thể của các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người qua đó biết vận dụng những hiểu biết về tâm lý vào trong giao tiếp ứng xử và trong cuộc sống lao động, học tập.

10.8 NHẬP MÔN KHOA HỌC GIAO TIẾP (INTRODUCTION TO SCIENCE COMMUNICATION)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học bao gồm 9 chương. Qua đó giới thiệu cho sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản về giao tiếp, truyền thông; thế nào là hành vi, nguồn gốc của hành vi. Đồng thời sinh viên nhận thức nhu cầu là động lực giúp con người hành động và tự đánh giá mình. Sinh viên nhận thức được về các yếu tố của truyền thông không lời và truyền thông có

lời từ đó biết cách cải tiến truyền thông có lời hiệu quả để tăng cường và phát triển mối quan hệ...

10.9 PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP (*Corporation law*)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

- Những nội dung cơ bản về doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp, mô tả cơ bản quy chế pháp lý về từng loại hình doanh nghiệp;
- Trong từng nội dung cụ thể, nội dung của môn học sẽ giúp người học tiếp cận từng vấn đề cụ thể trong việc tổ chức quản trị doanh nghiệp, quy định về quy chế tài chính của doanh nghiệp và quan hệ pháp lý giữa chủ sở hữu với doanh nghiệp, các thành viên công ty với nhau;
- Nội dung môn học còn giúp người học nắm rõ quy chế pháp lý về tổ chức lại doanh nghiệp như chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp.

10.10 KINH TẾ VĨ MÔ (MACROECONOMICS)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Toán cao cấp, Kinh tế học vi mô

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 9 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản phân tích tương tác giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản. Gồm các nội dung cơ bản sau:

- Tính sản lượng quốc gia và thu nhập quốc dân
- Xác định tổng cung, tổng cầu, chính sách tài khoá
- Thị trường tiền tệ và chính sách tiền tệ
- Lạm phát và thất nghiệp
- Nền kinh tế mở
- Tăng trưởng và phát triển kinh tế

10.11 NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (PRINCIPLES OF ACCOUNTING)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về kế toán như vai trò, chức năng, nhiệm vụ, ... của kế toán;

Ngoài ra môn học này còn giúp sinh viên nắm chắc nội dung các phương pháp và nguyên tắc kế toán tạo tiền đề giúp sinh viên tiếp tục nghiên cứu các môn kế toán ngành.

10.12 QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN (MANAGEMENT THEORIES)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** không
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học cung cấp cho người học những nguyên lý và kỹ thuật cần được thực hiện khi con người kết hợp với nhau thành các tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những khía cạnh của môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Nguyên tắc, hình thức và nguồn thông tin; thông tin trong tổ chức và quản trị thông tin như thế nào? Các mô hình và khái niệm cơ bản được các nhà quản trị trong tổ chức sử dụng để đưa ra các quyết định. Bốn chức năng quản trị cơ bản: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.

10.13 LÝ THUYẾT XÁC SUẤT

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Toán Cao Cấp
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Bố cục của môn học được chia thành hai phần: Lý thuyết xác suất và Thống kê.
 - Phần xác suất trình bày những kiến thức cơ bản và cốt lõi của lý thuyết xác suất mà sinh viên các ngành học đều đòi hỏi. Sinh viên có thể biết được thế nào là một hiện tượng ngẫu nhiên, đối tượng nghiên cứu của nó. Tính được khả năng xảy ra của các hiện tượng đó là bao nhiêu, từ đó có thể vận dụng kết quả để đưa ra các quyết định cần thiết. Cung cấp cho sinh viên một số phân phối xác suất cơ bản để vận dụng vào việc tính xác suất của một biến số ngẫu nhiên và cơ sở để nghiên cứu các chương sau.
 - Trong phần kiến thức cơ bản về Thống kê tập trung vào các phần quan trọng như Lý thuyết lấy mẫu, Bài toán ước lượng, và Bài toán Kiểm định giả thuyết. Sinh viên có thể vận dụng vào các môn học trong chuyên ngành Kinh tế như Lý thuyết thống kê, Kinh tế lượng.

10.14 KỸ THUẬT LẬP TRÌNH (Programming Techniques)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Tin học cơ sở

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 3 phần :

- Phần một ôn tập lại về các kiến thức cơ bản trong lập trình, kỹ năng xác định bài toán và thành lập giải thuật, kỹ năng đọc và phân tích mã lệnh của chương trình.
- Phần hai cung cấp kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về lập trình Windows Form, lập trình với bộ thư viện COM của Microsoft Office, phối hợp các kiến thức để viết một ứng dụng quản lý.
- Phần ba trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc dữ liệu và các thuật toán phổ biến, cách thức phát triển phần mềm hướng đối tượng.

10.15 VĂN HÓA HỌC (CULTURISM)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức, phương pháp học tập, nghiên cứu sau:

- Phương pháp, đối tượng nghiên cứu văn hoá học.
- Khái niệm văn hoá, văn minh, các trào lưu, trường phái văn hoá học.
- Phương pháp ứng dụng văn hoá học trong kinh tế, du lịch.
- Chủ trương, chính sách văn hoá, văn hoá học trong bối cảnh mới.

10.16 XÃ HỘI HỌC (SOCIOLOGY)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Ngoài việc giới thiệu một số kiến thức lý luận, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu xã hội học..., môn học còn giúp sinh viên hiểu rằng xã hội là một hệ thống phong phú bởi nó bao gồm nhiều vấn đề phức tạp của xã hội hiện đại. Nội dung môn học gồm 14 chương, trình bày sơ lược về những điều kiện, tiền đề của sự ra đời ngành xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của khoa học này (từ chương 1 đến chương 3), những vấn đề cơ bản của xã hội học (từ chương 4 đến chương 12), các chuyên ngành xã hội học (chương 13) và phương pháp nghiên cứu xã hội học (chương 14).

10.17 ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI (POLITIC POLICIES IN THE WORLD)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.
- Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận và đánh giá tầm quan trọng của các khu vực chiến lược trên thế giới, qua đó giúp trang bị những kiến thức giúp người học hiểu biết nhiều hơn về đời sống quốc tế trong thời kỳ toàn cầu hóa ngày càng phát triển hiện nay.
- Liên hệ chặt chẽ với thực tiễn của đất nước, chọn lọc được những kinh nghiệm phù hợp, chấp nhận những ảnh hưởng tích cực, đề ra những chủ trương, giải pháp để ngăn chặn các tác động tiêu cực là đảm bảo nguyên tắc ưu tiên toàn diện cho lợi ích quốc gia.

10.18 QUAN HỆ QUỐC TẾ (INTERNATIONAL RELATIONS)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học sẽ nghiên cứu về các chủ thể trong quan hệ quốc tế, quyền lực trong quan hệ quốc tế, Hệ thống quốc tế, Công cụ trong quan hệ quốc tế, Công cụ trong quan hệ quốc tế, Hợp tác và hội nhập trong quan hệ quốc tế

10.19 ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐCSVN (Theo giáo trình của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

10.20 MARKETING CĂN BẢN (PRINCIPLES OF MARKETING)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Bao gồm những vấn đề cơ bản của Marketing, gồm 8 chương, xem phần nội dung chi tiết môn học.

10.21 NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (Lý thuyết tài chính tiền tệ - ECONOMICS OF MONEY AND FINANCIAL MARKETS)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Kinh tế học căn bản
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Gồm những kiến thức liên quan đến công cụ, kỹ năng, phương pháp tư duy kinh tế ở một số nguyên lý kinh tế cơ bản như: cấu trúc và tổ chức của thị trường tài chính trong và ngoài nước; giải thích phạm trù tài chính, vai trò ngân sách nhà nước; một cách tiếp cận đơn giản với vấn đề lựa chọn tài sản đầu tư (lý thuyết lượng cầu tài sản); khái niệm về sự cân bằng, phân tích cung cầu; phân tích biến động và cấu trúc rủi ro của lãi suất; hoạt động trên thị trường ngoại hối; chênh lệch thông tin (lựa chọn nghịch và rủi ro đạo đức).....

10.22 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH (financial Accounting)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý kế toán
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, các nghiệp vụ và phương pháp, trình tự hạch toán kế toán của một số phần hành kế toán (kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản nợ phải thu – các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán lương và các khoản trích theo lương, kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm).

10.23 TOÁN RỜI RẠC (Toán cho tin học) - Discrete Maths

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Toán cao cấp
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**
Môn học gồm 2 phần:
-Phần 1: Toán rời rạc: các kiến thức cơ bản về logic, lý thuyết tập hợp, phép đếm và hệ thức đệ quy.
-Phần 2: Lý thuyết đồ thị: tìm hiểu và xử lý các bài toán về chu trình và bài toán tìm con đường ngắn nhất dựa trên các kiến thức của lý thuyết đồ thị.
-Phần phụ lục: Logic lập trình

10.24 CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT (data structure and algorithm)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Tin học cơ sở, Kỹ thuật lập trình

- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Tìm hiểu cách thức xây dựng cấu trúc cho bài toán lập trình tìm hiểu về mảng, list, heap, cây ... và cách thức thao tác trên các cấu trúc dữ liệu trên. Đồng thời tìm hiểu các xử lý thuật toán trong tìm kiếm và sắp xếp. Đánh giá và phân tích tốc độ các thuật toán.

10.25 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (RESEARCH METHODOLOGY)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn “Phương pháp nghiên cứu khoa học” được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

10.26 KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM (Teamwork)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Không
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**
 - Kỹ năng làm việc nhóm là một trong những kỹ năng mềm rất cần thiết trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong công việc. Muốn có kỹ năng làm việc nhóm tốt, các sinh viên phải hiểu rõ các lý thuyết cơ bản và bản chất quá trình nhóm làm việc, đồng thời các sinh viên phải vận dụng, phải quan sát và trải nghiệm thực tế để tự rút ra các bài học.
 - Sinh viên sẽ có thể áp dụng được các kỹ năng làm việc nhóm vào quá trình học tập; thành lập, xây dựng nhóm, phân công công việc hợp lý; xây dựng được quy tắc làm việc chung trong nhóm; biết cách áp dụng các nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản trong làm việc nhóm; thực hành được một số kỹ năng làm việc nhóm như: kỹ năng trình bày, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ

năng xử lý mâu thuẫn, kỹ năng tổ chức cuộc họp, kỹ năng lãnh đạo; và duy trì được tinh thần làm việc đồng đội hiệu quả.

- Môn học này phục vụ cho rất nhiều đối tượng: làm việc trong kinh doanh, hành chính, trong nhóm công tác xã hội, làm việc với cộng đồng, Đặc biệt đối với sinh viên, kỹ năng làm việc nhóm sẽ giúp các bạn hòa nhập nhanh chóng với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp và thăng tiến sự nghiệp.

10.27 TIN HỌC ỨNG DỤNG (Applying Informations)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 5 phần :

- Phần một đề cập đến một số kiến thức đại cương về tin học
- Phần hai cung cấp kiến thức cơ bản về mạng, Internet và phương pháp tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet (Google).
- Phần ba cung cấp kiến thức về những tính năng mở rộng của các phần mềm trong bộ Office: PowerPoint, Word, Excel để thực hiện trình bày báo cáo
- Phần bốn trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản quản lý dữ liệu trên máy tính và tìm hiểu phần mềm bảng tính excel và quản lý CSDL Access
- Phần năm: sinh viên tìm hiểu về hệ thống thông tin cách thức triển khai hệ thống thông tin hiện nay

10.28 LOGIC HỌC (LOGIC)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học**

10.29 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ((Theo giáo trình của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

10.30 KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ (International Economics)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 7 chương, xem phần nội dung chi tiết môn học.

10.31 HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH (Business Information System)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 2 phần:

- Phần I: Giới thiệu các khái niệm cơ bản như Tổ chức, Doanh nghiệp, Nghiệp vụ trong doanh nghiệp, Hệ thống quản trị doanh nghiệp và đặc biệt là khái niệm ERP (Enterprise Resource Planning – Hoạch định nguồn lực trong doanh nghiệp). Trình bày các qui trình, giai đoạn và những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng & triển khai các Hệ thống ERP, vai trò của ERP đối với việc hỗ trợ quản trị doanh nghiệp. Trong phần này, sinh viên được tiếp cận cũng như thực hành trên Hệ thống ERP được xem là có qui mô lớn nhất hiện nay trên toàn thế giới là SAP ERP với gói Dataset GBI phiên bản 2.1 2011 (gói này chứa dữ liệu của doanh nghiệp mẫu Global Bike Incorporated do SAP xây dựng để phục vụ cho việc đào tạo về ERP cho các trường đại học có tham gia chương trình SAP UAP – University Alliances Program, trong đó trường đại học Kinh tế - Luật là một thành viên).
- Phần II: Trình bày các phân hệ chuẩn của SAP ERP và các qui trình nghiệp vụ chủ chốt là Kế toán (Accounting), Bán hàng (Fulfillment), Mua hàng (Procurement). Trình bày sự tích hợp của các qui trình này trong một Hệ thống ERP qua các Master data, tính Cross-functional giữa các qui trình để tạo nên một Hệ thống nghiệp vụ thống nhất.

10.32 CƠ SỞ DỮ LIỆU (DATABASE)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Không

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 4 phần:

- Phần một: Giới thiệu, thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ: giúp cho sinh viên nắm được như thế nào là lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ, vai trò của cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin, từ khảo sát hiện trạng, phân tích được các yêu cầu, đưa ra các thiết kế luận lý.
- Phần hai: Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu có cấu trúc – SQL: cung cấp các cú pháp, phép toán, hàm và dạng truy vấn khai thác thông tin.

- Phần ba: Chuẩn hóa CSDL, giới thiệu các dạng chuẩn, đưa ra các giải pháp để tối ưu hóa cơ sở dữ liệu.
- Phần bốn: Viết phần mềm khai thác CSDL trên C# theo mô hình 3 lớp.

10.33 MẠNG MÁY TÍNH (*Computer Networks*)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Không
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 3 phần: lý thuyết về mạng, lý thuyết về bảo mật, lập trình mạng cơ bản

10.34 HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ (*Management Information Systems*)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Tin học cơ sở, Quản trị học đại cương
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 4 phần:
 - Phần một: giới thiệu các kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin, các thành phần của một hệ thống thông tin.
 - Phần hai: cung cấp các kiến thức về các loại hệ thống thông tin theo các khía cạnh quản lý và chức năng; các hệ thống thông tin trong thực tế hiện nay như ERP, SCM, CRM.
 - Phần ba: trang bị kiến thức về quy trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin.
 - Phần bốn: giới thiệu kiến thức để quản lý, bảo mật và kiểm soát hệ thống thông tin.

10.35 Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu Oracle (*Introduction to Oracle Database Management System*)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Nhập môn Cơ sở dữ liệu
- ❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 2 phần:
 - Phần một: Môn học giới thiệu về cơ bản SQL sử dụng kỹ thuật CSDL Oracle 11g. Môn học giới thiệu các khái niệm CSDL quan hệ và ngôn ngữ lập trình SQL. Môn học cung cấp các kỹ năng SQL cần thiết cho phép các nhà phát triển phần mềm viết các vấn tin lấy dữ liệu từ một hoặc nhiều bảng dữ liệu, thao tác dữ liệu trong các bảng dữ liệu. Tìm hiểu các đối tượng trong lược đồ CSDL. Tạo các tập tin chỉ mục, các ràng buộc. Tạo và

vấn tin các bảng dữ liệu ngoài, chuyển đổi dữ liệu trong ứng dụng nhà kho dữ liệu.

- Phần hai: tìm hiểu tóm tắt các thành phần kiến trúc của CSDL, quyền hệ thống và quyền đối tượng trong CSDL. Sử dụng công cụ Enterprise Manager (EM) tạo user, gán quyền, tạo các vùng lưu trữ dữ liệu. Môn học sử dụng công cụ chính là Oracle SQL Developer và sử dụng SQL*Plus là công cụ tùy chọn.

10.36 Thiết kế và lập trình Website kinh doanh (Business website designing and programming)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Hiểu biết về kiến thức lập trình và mạng máy tính thông qua các môn: Tin học cơ sở, Kỹ thuật lập trình, Mạng máy tính

- Căn bản về CSDL và ngôn ngữ T-SQL
- Kiến thức về các hệ quản trị CSDL như: Access, SQL Server.

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 2 phần :

- Phần một đề cập đến các khái niệm cơ bản về Internet, những nguyên lý cơ bản trong thiết kế và xây dựng Web.
- Phần hai Làm việc với các ngôn ngữ trong thiết kế và lập trình web:
 - HTML, DHTML
 - CSS (Cascading Style Sheet)
 - JavaScript, HTML DOM
 - ASP (Active Server Page), ADO
 - CSDL

10.37 Phân tích và thiết kế Hệ thống thông tin quản lý (Management information systems analysis and design)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Hệ thống thông tin quản lý, Nhập môn Cơ sở dữ liệu.

❖ **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 2 phần:

- Phần một: giới thiệu & ôn lại các kiến thức về hệ thống thông tin nói chung và hệ thống thông tin quản lý nói riêng; trình bày các giai đoạn & các phương pháp được ứng dụng tại mỗi giai đoạn của quá trình phân tích & thiết kế, ưu khuyết điểm của các phương pháp; thực trạng ứng dụng và

triển khai hệ thống thông tin quản lý tại nước ta hiện nay, các thuận lợi, khó khăn cũng như xu hướng phát triển, các vị trí công việc có liên quan, ...

- Phần hai: trình bày cụ thể từng giai đoạn như khảo sát hiện trạng, phân tích yêu cầu, thiết kế các thành phần, đề xuất các giải pháp xây dựng,...

10.38 Tích hợp qui trình kinh doanh với các hệ thống ERP (Integrated Business processes with ERP Systems)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Hệ thống thông tin doanh nghiệp

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học gồm 2 phần.

- Phần I : Giới thiệu các khái niệm cơ bản như Tổ chức, Doanh nghiệp, Nghiệp vụ trong doanh nghiệp, Hệ thống quản trị doanh nghiệp và đặc biệt là khái niệm ERP (Enterprise Resource Planning – Hoạch định nguồn lực trong doanh nghiệp). Trình bày các qui trình, giai đoạn và những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng & triển khai các Hệ thống ERP, vai trò của ERP đối với việc hỗ trợ quản trị doanh nghiệp. Trong phần này, sinh viên được tiếp cận cũng như thực tập với Hệ thống ERP được xem là có qui mô lớn nhất hiện nay là SAP ERP với gói Dataset GBI2 (gói này chứa dữ liệu của doanh nghiệp mẫu Global Bike Incorporated do SAP xây dựng để phục vụ cho việc đào tạo về ERP cho các trường đại học có tham gia chương trình SAP UAP – University Alliances Program).
- Phần II : Trình bày các phân hệ chuẩn của SAP ERP và các qui trình nghiệp vụ chủ chốt là Kế toán (Accounting), Bán hàng (Fulfillment), Mua hàng (Procurement). Trình bày sự tích hợp của các qui trình này trong một Hệ thống ERP qua các Master data, tính Cross-functional giữa các qui trình để tạo nên một Hệ thống nghiệp vụ thống nhất. Trong phần này, sinh viên được thực tập trên SAP ERP với rất nhiều các real-world case study (do UAC cung cấp) xoay quanh doanh nghiệp GBI2, một doanh nghiệp có qui mô tổ chức trên phạm vi toàn cầu, sinh viên được tham gia đóng vai trò như một chuyên viên tác nghiệp trong từng phòng ban của doanh nghiệp GBI2.

10.39 Khai phá dữ liệu & Nhà kho dữ liệu (Data-mining& Data-warehouse)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Nhập môn cơ sở dữ liệu

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học gồm 3 phần :

- Khái niệm và phương pháp xây dựng nhà kho dữ liệu.
- Khái niệm về khai phá dữ liệu. Một số thuật toán khai phá dữ liệu, ứng dụng trong khai thác thông tin kinh tế.
- Một số mô hình áp dụng trong kinh tế.

10.40 *Quản trị dự án Hệ thống thông tin (Information system project management)*

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Kỹ thuật lập trình, Phân tích & Thiết kế Hệ thống thông tin quản lý

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học này cung cấp các kiến thức căn bản về quản lý dự án hệ thống thông tin bao gồm các tiến trình được thực hiện trong dự án và mô hình triển khai dự án phần mềm. Ứng với mỗi tiến trình, sinh viên sẽ được tìm hiểu chi tiết về các công việc quản lý sẽ được thực hiện cũng như nắm rõ đầu vào và đầu ra của mỗi tiến trình.

10.41 ĐỒ ÁN NGÀNH

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Phân tích và Thiết kế hệ thống thông tin quản lý, Thiết kế và Lập trình Web nâng cao, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Sinh viên tổ chức thành từng nhóm 5 người, do một giảng viên phụ trách hướng dẫn. Mỗi nhóm sẽ khảo sát thực tế và chọn đề tài để thực hiện xuyên suốt nội dung môn học. Trong quá trình thực hiện, nhóm sẽ được hướng dẫn những nội dung cơ bản như phương pháp chọn đề tài, bảo vệ đề cương, cách tổ chức công việc trong nhóm, lập kế hoạch làm việc và báo cáo công việc theo tiến độ, bảo vệ kết quả sau cùng trước hội đồng.

10.42 *Phân tích dữ liệu trong kinh doanh (Data Analysis in Business and Management)*

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Phân tích dữ liệu trong kinh doanh (Data Analysis in Business and Management)

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học gồm 6 phần:

- Phần một: giới thiệu các kiến thức tổng quan về phân tích dữ liệu trong kinh doanh, kho dữ liệu, kiến trúc và mô hình kho dữ liệu, kiến trúc hệ hỗ trợ ra quyết định trong doanh nghiệp, giải pháp BI.
- Phần hai: cung cấp các kiến thức về mô hình dữ liệu đa chiều, các kỹ thuật OLAP trong phân tích dữ liệu.
- Phần ba: trang bị kiến thức về quy trình phân tích và thiết kế kho dữ liệu trong doanh nghiệp hỗ trợ phân tích dữ liệu.
- Phần bốn: giới thiệu kiến thức để tích hợp dữ liệu nguồn vào kho dữ liệu, quản lý và khai thác kho dữ liệu.
- Phần năm: giới thiệu kiến thức về chỉ số đo lường hiệu quả kinh doanh – KPI, áp dụng vào để phân tích và dự báo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp
- Phần sáu: giới thiệu các công cụ phân tích dữ liệu hỗ trợ ra quyết định và thực hiện các báo cáo, báo biểu đa chiều trên các công cụ.

10.43 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (E-COMMERCE)

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải có kiến thức cơ bản về Tin học cơ sở, Quản trị học căn bản, Pháp luật đại cương, Marketing căn bản.
- ❖ **Mô tả văn tắt môn học:** Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về TMĐT cũng như các vấn đề cần nắm bắt liên quan đến phát triển hệ thống TMĐT, xây dựng dự án kinh doanh thương mại điện tử.

Nội dung môn học bao gồm 7 chương:

- **Chương 1** -Tổng quan về TMĐT
- Khái niệm, đặc trưng, lợi ích, hạn chế và tác động của TMĐT, các mô hình giao dịch và cấp độ hoạt động, tình hình phát triển TMĐT trên thế giới và ở Việt Nam.
- **Chương 2** -Cơ sở hạ tầng công nghệ TMĐT
- Giới thiệu một số khái niệm mạng và mô hình mạng; Internet và các nội dung liên quan như giao thức TCP/IP, địa chỉ IP, tên miền; giới thiệu Website, các bước xây dựng, cấu trúc và các thành phần cơ bản của Website.
- **Chương 3** - Xây dựng dự án kinh doanh TMĐT.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh, các mô hình kinh doanh trong TMĐT, các bước xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh, các chiến lược áp dụng trong TMĐT...

- **Chương 4-** Thanh toán trong TMĐT
- Các phương pháp và phương tiện thanh toán trong TMĐT, ưu điểm và hạn chế của các phương tiện thanh toán, rủi ro và hạn chế rủi ro trong thanh toán (chủ yếu đi sâu về thanh toán trực tuyến)
- **Chương 5-** An toàn TMĐT
- Khái niệm và các khía cạnh trong an toàn TMĐT, những nguy cơ (kiểu tấn công), biện pháp hạn chế, đối phó rủi ro.
- **Chương 6-**Marketing trực tuyến
- Khái niệm, lợi ích, các phương tiện Marketing trực tuyến, các hình thức tính phí và các mối quan hệ trong Marketing trực tuyến
- **Chương 7-**Cơ sở pháp lý cho TMĐT
- Những vấn đề về pháp lý đặt ra trong TMĐT, khung pháp lý cho TMĐT ở Việt Nam (luật, nghị định liên quan đến TMĐT).

10.44 KẾ TOÁN TIN HỌC

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý kế toán, Kế toán quản trị

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:**

- **Phần 1: Tổng quan về Access 2007:** Trong phần này hướng dẫn sinh viên làm quen với Access 2007 và các công cụ để tạo giao diện nhập liệu cũng như thao tác làm việc với CSDL dựa trên các công cụ có sẵn của Access 2007
- **Phần 2: Sổ sách và báo cáo kế toán:** Hướng dẫn sinh viên thiết kế nhập liệu và kết xuất các báo cáo kế toán và từng bước hoàn thành các sổ sách kế toán dựa trên phần mềm Kế toán tổng hợp bằng Access 2007

10.45 Thiết kế và lập trình Website nâng cao (Advanced website designing and programming)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Thiết kế và lập trình WEB kinh doanh, Kiến thức về hệ quản trị CSDL như: Access, SQL Server, Oracle.

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học gồm 6 phần :

- Phần 1: tổng quan về phát triển ứng dụng web bằng ASP.NET, xây dựng Web Forms sử dụng các Web Controls cơ bản

- Phần 2: xây dựng Web Forms với các Web Controls nâng cao như: Validation, Rich Controls, User Controls, Themes, Master Pages, Website Navigation, ...
- Phần 3: thao tác và xử lý dữ liệu với công nghệ ADO. NET và các điều khiển như: Data Binding, các Data Controls, làm việc với dữ liệu XML
- Phần 4: an toàn và bảo mật website
- Phần 5: tìm hiểu và sử dụng một số công nghệ nâng cao trong ASP. NET như LINQ, AJAX
- Phần 6: triển khai ứng dụng web ASP. NET

10.46 *Tích hợp qui trình kinh doanh với các hệ thống ERP P2 (Integrated Business processes with ERP Systems P2)*

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Tích hợp qui trình kinh doanh với các hệ thống ERP P1
- ❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Trình bày chi tiết về các qui trình nghiệp vụ chủ chốt trong doanh nghiệp như qui trình Quản trị vật tư, qui trình Sản xuất và Lập kế hoạch, vai trò của Kế toán quản trị, Quản lý kho, Quản lý nhân sự. Các nội dung được trình bày ở mỗi qui trình gồm : Các khái niệm và thuật ngữ cơ bản, Hệ thống thông tin và các dữ liệu chủ chốt (Master data), các giai đoạn nghiệp vụ và tính liên kết của các giai đoạn, tương tác giữa qui trình này với các qui trình khác, các bài tập thực hành theo case study trên Hệ thống SAP ERP.

10.47 *Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (Advanced Oracle Database Management System)*

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Hoàn thành các môn học sau Tin học đại cương, Oracle SQL, Oracle PL/SQL.
- ❖ **Mô tả vắn tắt môn học:**

10.48 *An toàn và Bảo mật Hệ thống thông tin (Safety and Security Information system)*

- ❖ **Điều kiện tiên quyết:** Phân tích và Thiết kế Hệ thống thông tin, Mạng máy tính
- ❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học gồm các phần :

- Khái quát về bảo mật hệ thống thông tin, các mối đe dọa đối với hệ thống thông tin.
- Tìm hiểu một số phương pháp bảo mật hệ thống, mã hoá thông tin.
- Tìm hiểu việc một số biện pháp bảo mật cơ sở dữ liệu như phân quyền, kiểm soát truy cập cơ sở dữ liệu.
- Tìm hiểu bảo mật trong các ứng dụng hiện đại (TMĐT, ứng dụng với thiết bị di động)

10.49 Cấu hình Hệ thống ERP (ERP Systems Configuration)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Tích hợp quy trình kinh doanh với hệ thống ERP 1

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học gồm 3 phần:

- Phần một: Giới thiệu về cấu hình hệ thống ERP, các khái niệm cơ bản trong cấu hình hệ thống; cách thức thực thi các quy trình trong hệ thống.
- Phần hai: Giới thiệu về cách cấu hình các phân hệ kế toán tài chính, mua hàng, bán hàng, sản xuất trong hệ thống ERP.
- Phần ba: Thực hành việc cấu hình trên hệ thống, tìm và sửa lỗi.

10.50 Lý thuyết Kiểm toán (Theory of Auditing)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong các môn học Kế toán tài chính.

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Nội dung chính của môn học bao gồm những nguyên lý cơ bản về bản chất, đối tượng, phương pháp và tổ chức kiểm toán của hoạt động kiểm toán, đặc biệt là kiểm toán độc lập.

10.51 Lập trình Cơ sở dữ liệu (Database Programming)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Hiểu biết về kiến thức kỹ thuật lập trình, nhập môn cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Môn học gồm 2 phần :

- Phần một đề cập kỹ thuật kết nối và lập trình cơ sở dữ liệu
- Phần hai : Tổ chức cho sinh viên thảo luận và làm báo cáo Seminar

10.52 Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information Systems)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Kế toán đại cương, Kế toán tài chính

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:**

- Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, giúp sinh viên hệ thống hóa các môn học trong ngành quản trị doanh nghiệp, từ đó tổ chức hệ thống thông tin kế toán nhằm kiểm soát tài sản cũng như cung cấp kịp thời các thông tin hữu ích cho nhà quản trị trong và ngoài doanh nghiệp khi ra quyết định kinh doanh.
- Môn học được bắt đầu từ giới thiệu hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, kế đến sẽ mô tả các quy trình kinh doanh chính và mục tiêu kiểm soát trong từng quy trình, và cuối cùng là các tiêu chí, cơ sở để lựa chọn, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.
- Thông qua lý thuyết được trình bày trên lớp, kết hợp với các tài liệu tham khảo được hướng dẫn, sinh viên sẽ tiến hành xây dựng một hoặc vài quy trình kinh doanh cụ thể tại một đơn vị kinh doanh. Các quy trình này phải phù hợp với quy mô, yêu cầu quản lý và mang tính khả thi

10.53 Phát triển ứng dụng mã nguồn mở (Developing open source applications)

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Kế toán đại cương, Kế toán tài chính

❖ **Mô tả vắn tắt môn học:** Nội dung môn học được chia thành 5 chương.

- Chương 1 Khái niệm mã nguồn mở lịch sử phát triển và giới thiệu về giấy phép phần mềm, do khi chọn một phần mềm dùng ta cần phải hiểu giấy phép của phần mềm đó, đó là 1 công việc quan trọng giúp cho bạn không vi phạm bản quyền và giúp cho bản khai thác sản phẩm đó được tốt nhất, chương này nói về vấn đề đó.
- Chương 2 Cộng đồng nguồn mở tìm hiểu về một số cộng đồng nguồn mở giúp mình thực hiện công việc phát triển ứng dụng của mình nhanh hơn và không phải bỏ thời gian để làm một cái đã được chia sẻ.
- Chương 3 Xây dựng phần mềm mã nguồn mở Lập trình mã nguồn mở với Java, lập trình Web với PHP và làm việc với hệ quản trị cơ sở dữ liệu với MySQL

- Chương 4 Khai thác phần mềm mã nguồn mở. Giới thiệu các hệ điều hành nguồn mở, phần mềm dịch vụ cho máy chủ Linux , phần mềm ứng dụng nguồn mở trên Linux
- Chương 5 Một số phương pháp cài đặt mã nguồn mở, do tính mở của sản phẩm nên đôi khi nó chưa chuẩn bị thật tốt cho người sử dụng nên đòi hỏi người dùng cần phải có một số kỹ năng nhất định mới có thể cài đặt và sử dụng được, chương này sẽ trình bày những kỹ năng đó.

11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

11.1 Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, chức vụ hiện tại	Năm sinh	Chức danh KH, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Hồng Nga	1968	PGS	TS	Kinh tế	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
2	Nguyễn Văn Luân	1951	PGS - 2002	TS - 1989	Kinh tế chính trị	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
3	Dương Thị Việt	1962	GVC - 2002	ThS - 1994	Kinh tế	Những nguyên lý của CN Mác – Lênin
4	Phạm Thị Hạ Nguyên	1962		ThS - 1994	Kinh tế	Những nguyên lý của CN Mác – Lênin
5	Hà Thanh Minh	1962		ThS - 1994	Kinh tế	Đường lối cách mạng của ĐVN
6	Nguyễn Thị Thu Trang	1981		ThS - 2009	Luật kinh tế	Pháp luật đại cương
7	Đào Thị Thu Hằng	1977		ThS - 2006	Luật kinh tế	Luật doanh nghiệp
8	Lê Anh Vũ	1958	PGS - 2006	TS - 1990	Hình học – Tô pô	Toán cao cấp
9	Phạm Hoàng Uyên	1976		TS - 2010	Toán (XSTK)	Lý thuyết xác suất
10	Nguyễn Thị Lan Anh	1969		TS - 2014	Tài chính	Nguyên lý kế toán

11	Phan Đức Dũng		PGS	TS - 2001	Kế toán	Kế toán tài chính
12	La Xuân Đào	1959	GVC	TS - 2012	Kinh tế	Lý thuyết kiểm toán
13	Hoàng Thọ Phú	1971		ThS - 1996	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý thị trường tài chính
14	Đỗ Đức Khả	1965	GVC - 2006	ThS -	Quản trị kinh doanh	Quản trị học căn bản
15	Phạm Thế Tri	1953		TS - 2002	Kinh tế, quản lý và kế hoạch hóa kinh tế quốc dân	Marketing căn bản
16	Trần Thị Ánh	1986		ThS - 2015	Hệ thống thông tin quản lý	Thiết kế & Lập trình Web kinh doanh Thiết kế & Lập trình Web nâng cao
17	Phạm Mạnh Cường	1986		ThS - 2011	Hệ thống thông tin quản lý	Thương mại điện tử Đồ án ngành
18	Trương Hoài Phan	1976		ThS - 2002	Tin học	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở Cấu trúc dữ liệu
19	Hồ Trung Thành	1975		ThS - 2009	Khoa học máy tính	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh Hệ thống thông tin quản lý
20	Nguyễn Duy Nhất	1980		ThS - 2006	Tin học	Toán cho tin học Giới thiệu ngành
21	Ngô Cao Định	1982		ThS - 2008	Tin học	Tin học cơ sở Quản lý dự án hệ thống thông tin
22	Lê Hoàng Sử	1978		ThS - 2009	Hệ thống thông tin	Thương mại điện tử Nhà kho dữ liệu và khai phá dữ liệu
23	Trần Quang Thân	1966		ThS - 2015	Quản trị kinh	Hệ quản trị cơ sở

					doanh	dữ liệu Cơ sở dữ liệu
24	Triệu Việt Cường	1982		ThS - 2008	Quản trị kinh doanh	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin Giới thiệu ngành
25	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1983		TS - 2013	Thương mại điện tử	Thương mại điện tử
26	Vũ Thúy Hằng	1988		ThS - 2013	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh Tích hợp quy trình kinh doanh với ERP
27	Lê Hải Nam	1982		ThS - 2007	Khoa học máy tính	Mạng máy tính Tin học ứng dụng
28	Nguyễn Hồ Minh Đức	1979		ThS - 2007	Khoa học máy tính	Hệ thống thông tin doanh nghiệp Mạng máy tính
29	Lê Thị Kim Hiền	1990		ThS - 2015	Hệ thống thông tin quản lý	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP P2 Hệ thống thông tin kế toán
30	Nguyễn Anh Tuấn	1982		TS - 2011	Thương mại điện tử	Hệ thống thông tin doanh nghiệp Thương mại điện tử
31	Phan Công Chính	1976		TS		Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP Hệ thống thông tin doanh nghiệp
32	Lê Quốc Hiếu	1976		TS - 2014	Quản trị Kinh doanh	Thương mại điện tử Hệ thống thông tin kế toán
33	Vũ Văn Điệp	1970		ThS - 2015	Quản trị kinh doanh	Kế toán tin học Hệ thống thông tin kế toán

11.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm	Cơ quan công tác hiện tại
1	Lê Tuyết Ánh	GVC.Ths			- Tâm lý học - Nhập môn khoa học giao tiếp	ĐH Khoa học XH & NV
2	Đào Minh Hồng	TS			Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học XH & NV
3	Chu Duy Ly	ThS			Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học XH & NV
4	Trần Nam Tiến	PGS.TS			Địa chính trị thế giới	ĐH Khoa học XH & NV
5	Phạm Đình Nghiệm	PGS.TS			- Logic học - Phương pháp nghiên cứu khoa học	ĐH Sài Gòn
6	Nguyễn Anh Thường	TS				ĐH Khoa học XH & NV
7	Nguyễn Ngọc Thơ	TS			Văn hóa học	ĐH Khoa học XH & NV
8	Lê Thị Ngọc Diệp	TS				ĐH Khoa học XH & NV
9	Phạm Khánh Bằng	GVC.Ths			- Đường lối CM ĐCSVN - Tư tưởng HCM	Học viện hành chính khu vực II
10	Đinh Thị Điều	GVC.Ths				Học viện hành chính khu vực II

11	Nguyễn Thị Hoa Phượng	GVC.Ths				Học viện hành chính khu vực II
12	Nguyễn Xuân Dũng	Ths		Quản trị kinh doanh	- Thương mại điện tử - Thanh toán điện tử	Công ty Tư vấn VN (VCG)
13	Trần Duy Thanh	Ths			- Kỹ thuật lập trình - Cấu trúc dữ liệu	Đại Học Khoa học tự nhiên

12. Danh sách cố vấn học tập

STT	Cố vấn học tập
1	ThS. Hồ Trung Thành (NCS)
2	ThS. Trương Hoài Phan
3	ThS. Nguyễn Duy Nhất (NCS)
4	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh
5	TS. Nguyễn Anh Tuấn
6	ThS. Ngô Cao Định
7	ThS. Lê Thị Kim Hiền
8	ThS. Lê Hoàng Sử (NCS)
9	ThS. Phạm Mạnh Cường
10	ThS. Trần Thị Ánh
11	ThS. Vũ Thúy Hằng
12	ThS. Nguyễn Hồ Minh Đức
13	TS. Lê Quốc Hiếu
14	ThS. Triệu Việt Cường

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

13.1 Phòng học: Tại cơ sở nhà điều hành và học tập của Trường đại học Kinh tế - Luật thuộc ĐHQG TP.HCM tại Khu phố 3 - Phường Linh Xuân - Quận Thủ Đức với:

- ❖ 29 phòng học với tổng diện tích là 5280.2 m²
- ❖ 01 phòng học CDIO

13.2 Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính/thực hành

STT	Tên phòng thí nghiệm, địa chỉ	Đơn vị chủ quản	Môn học	Diện tích	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (máy tính)
1	Phòng Lab Business Intelligence	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Khởi nghiệp kinh doanh Thương mại điện tử Phục vụ cho các hướng nghiên cứu về Thương mại điện tử và Hệ thống thông tin quản lý Phục vụ đề tài nghiên cứu xây dựng sản phẩm giao dịch thị trường thương mại điện tử ảo Nghiên cứu lĩnh vực BigData (Dữ liệu lớn) trong Thương mại điện tử.		55
2	Phòng máy 601 - Linh Xuân	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Tin học cơ sở Kỹ thuật lập trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Phát triển ứng dụng mã nguồn mở		45
3	Phòng máy 707 - Linh Xuân	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Hệ thống thông tin kinh doanh Cơ sở dữ liệu Lập trình mobile Phân tích dữ liệu Web Thiết kế Web kinh doanh Quản trị dự án TMĐT Phân tích và thiết kế HTTT		45

13.3 Hội trường: Trường đại học Kinh tế-Luật có 1 hội trường với tổng diện tích 923 m² được trang bị hiện đại, sử dụng cho hoạt động công tác của Trường và các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào của sinh viên.

13.4 Thư viện:

❖ Thư viện của Trường Đại học Kinh tế-Luật: được trang bị máy tính kết nối internet

1	Diện tích	m ²	395
2	Số đầu sách	Quyển	926
3	Số đầu sách về Kinh doanh quốc tế	Quyển	168

❖ Thư viện Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh: Thư viện trung tâm ĐHQG TP. HCM với diện tích khoảng 9.000m² được trang bị đầy đủ các tài liệu, giáo trình, sách nghiên cứu, báo và các tạp chí, thư viện điện tử, ... phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học của toàn bộ sinh viên, giảng viên thuộc các trường thành viên ĐHQG TP. HCM.

13.5 Giáo trình, tập bài giảng của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho học phần
1	Cấu trúc dữ liệu minh họa bằng c#	Trương Hoài Phan - ThS. Hồ Trung Thành	NXB ĐHQG TpHCM	2010	Cấu trúc dữ liệu
2	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ThS. Nguyễn Duy Nhất		2010	Nhập môn cơ sở dữ liệu
3	[1] Drupal 7	David mårcer			Phát triển ứng dụng mã nguồn mở
	[2] Drupal 7 social networking	Michael peacock (https://drupal.org/node/910068)			
4	[1] A Guide to The Project Management Body of		Project Managemen	2004	Quản trị dự án hệ thống thông

	Knowledge,		t Institute		tin
	[2] Methods of IT Project Management	Jeffrey L.Brewer and Kevin Dittman		2009	
	[3] Software Engineering 8th Edition	Ian Sommerville		2004	
	[4]Project management step-by-step, AMACOM / American Management Association	Larry Richman,		2002	
	[5]The Project Management Life Cycle, Kogan Page	Jason Westland		2006	
	[6] Bài giảng Quản trị dự án CNTT	PGS. TS. Trương Mỹ Dung		2007	
5	[1] Giáo trình Tin học đại cương	ThS. Tạ Minh Châu		2010	Tin học cơ sở
	[2] Microsoft Visual C# 2008: An Introduce to Object Oriented Programming Third Edition	Joyce Farrell	Cengage Learning		
	[3] Kỹ thuật lập trình ứng dụng C# toàn tập	Phuong Lan, Phạm Hữu Khang			
	[4] C# Language Specification Version 3.0		Microsoft Press	2007	
	[5] , C#. Net Web Developer Guide	Adrian Turttschi			
	[6] Lập trình C# từ cơ bản đến nâng cao	Phạm Công Ngô	NXB Giáo dục		
	[7] Tin học đại cương.	Đại học Khoa học Tự nhiên			
6	[1] Giáo trình TMĐT căn	TS Trần Văn Hòe	NXB ĐH Kinh tế	2007	Thương mại

	bản		Quốc dân		điện tử
	[2] E-Commerce	Kenneth C. Laudon	Pearson Press	2010	
	[3] Electronic Commerce, a Managerial Perspective	Turban	Pearson Press	2010	
7	[1] Bộ Luật Giao Dịch Điện Tử, Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam			2006	Luật giao dịch điện tử
	[2] Luật Giao Dịch Điện Tử Và Các Văn Bản Hướng Dẫn Thực Hiện	Nguyễn Huyền Nga	Nxb Lao động Xã hội	2009	
8	[1] Tcp-Ip Illustrated	Richard Stevens	Addision Wesley		Mạng máy tính
	[2] Computer Networks, Fourth Edition	Andrew S. Tanenbaum	Prentice Hall		
	[3] A Guide to Computer Network Security	Joseph Migga Kizza	Springer		
	[4] Computer Viruses and Malware	John Aycock	Springer		
	[5] Understanding IPv6 2 nd Edition	Joseph Davies	Microsoft Press		
	[6] The complete guide to Windows server 2008	John Savill	Addision Wesley		
	[7] Microsoft ISA Server 2006 Unleashed – SAMS	Michael Noel			
	[8] Armando Escalante - Handbook of Cloud Computing	Borko Furht	Springer		
	[9] Introduction to Computer Security	Matt Bishop	Prentice Hall PTR		

	[10] Computer Security: Art and Science	Matt Bishop	Addison Wesley		
	[11] Cryptography and Network Security Principles and Practice	William Stallings	Prentice Hall		
9	Management Information System: Managing the firm	Jane P. Laudon, Kenneth C. Laudon		2006	Hệ thống thông tin quản lý
10	Phân tích thiết kế Hệ thống thông tin quản lý	Đinh Thế Hiển		2002	Phân tích và thiết kế Hệ thống thông tin quản lý
11	Microsoft Visual C# 2008 Step by Step	John Sharp		2008	Kỹ thuật lập trình
12	Lập trình cơ sở dữ liệu với Windows Form C#	Phạm Hữu Khang			Lập trình Cơ sở dữ liệu
	Mastering C# Database Programming	Jason Price		2003	
13	[1] Raymond Frost, E-marketing, 5 th Ed.	Judy Strauss		2009	Marketing điện tử
	[2] E-marketing excellence: the heart of ebusiness, 2 nd Ed., Butterworth - Heinemann	Paul Russell Smith, PR Smith, Dave Chaffey,		2005	
14	Introduction to Oracle9i: SQL , Student Guide Volume 1 Introduction to Oracle9i: SQL , Student Guide Volume 2 Introduction to Oracle9i: PL/SQL , Student Guide Volume 1 Introduction to Oracle9i: PL/SQL , Student Guide Volume 2	Oracle University, Oracle Document			Hệ quản trị CSDL 1

	SQL Developer Concepts and Usage Sybex,.Mastering.C.Sharp. Database.Programming.(2003).LiB.[0782141838].chm Introducing Oracle Data Provider for .NET				
15	Information Security	M. Stamp		2005	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin thông tin
16	Accounting Information Systems	James A. Hall		2007	Hệ thống thông tin Kế toán
17	Giáo trình khai thác dữ liệu	Đỗ Phúc		2009	Khai phá dữ liệu
18	Thiết kế và Lập trình Web bằng ASP	Lê Đình Duy			Thiết kế Web kinh doanh 1
19	Beginning.ASP.NET.4.in.CSharp.2010	Matthew MacDonald		2010	Thiết kế Web kinh doanh 2
20	Nhập môn cơ sở dữ liệu	Nguyễn Duy Nhất		2014	Nhập môn cơ sở dữ liệu
21	Khai phá dữ liệu trong kinh doanh	Nguyễn Duy Nhất, Hồ Trung Thành		2013	Nhà kho và khai phá dữ liệu
22	Mạng máy tính	Trương Hoài Phan, Lê Hải Nam		2014	Mạng máy tính
23	Thương mại điện tử	Hồ Trung Thành, Lê Hoành Sử, Phạm Mạnh Cường, Triệu Việt Cường, Phan Phi Yến, Nguyễn Khánh Hòa		2014	Thương mại điện tử

24	Cấu Trúc dữ liệu bằng C#	Hồ Trung Thành, Trương Hoài Phan	NXB ĐHQG TpHCM	2014	Cấu trúc dữ liệu
25	Cơ sở lập trình	Ngô Cao Định, Phạm Công Thành, Nguyễn Thôn Dã	NXB ĐHQG TpHCM	2014	Tin học cơ sở, Kỹ thuật lập trình
26	SSP Accounting	Vũ Văn Điệp		2014	Tin học kế toán
27	Essentials of business process and Information systems	Simha R. Magal and Jeffrey Word	Wiley	2009	Hệ thống thông tin kinh doanh, Hệ thống thông tin doanh nghiệp
28	Integrated business process with ERP systems	Simha R. Magal and Jeffrey Word	Wiley	2012	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình: Chương trình dự kiến áp dụng từ năm học 2015 – 2016

15. Dự kiến kế hoạch kiểm định chương trình đào tạo:

Chương trình sẽ được cập nhật định kỳ 2 năm 1 lần và có thay đổi lớn định kỳ 4 năm 1 lần. Trong 4 năm, khoa sẽ tiến hành khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp và những nhà chuyên môn để hoàn thiện chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu cao nhất cho xã hội. Dự kiến vào năm 2018 chương trình sẽ tham gia vào kiểm định cấp chương trình trong nước và khu vực.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

CT HĐKH & ĐT TRƯỜNG



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng